

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 06-01-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Trinh và ông Nguyễn Ngọc Thời

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Cẩm T – sinh ngày 01 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn X (chết) và bà Huỳnh Thị H; vợ: Lê Thị Thu H (đã ly hôn) con: Bùi Lê Duy A –sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức phổ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người bị hại: Ông Hà Huy H –sinh năm 1969. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quốc T –sinh năm 1988

- Chị Trần Thị Thanh T –sinh năm 1989

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh T có mặt, chị T vắng mặt

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thị H –sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/6/2020, Bùi Cẩm T (SN 01/05/1991, trú tại thôn X – xã C – thị xã Đ - tỉnh Quảng Ngãi) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân, T đi bộ từ nhà đến thôn N– xã C thì phát hiện tầng 1 nhà ông Hà Huy H có điện sáng qua khe cửa tầng 1 nên T leo hàng rào vào sân trước nhà, sau đó T quan sát rồi tiếp tục leo lên tấm đan trên cửa sổ, trên tấm đan có các song thông gió ban công, rồi trèo vào ban công và mở cửa chính tầng 1 đi vào nhà, khi vào nhà T theo cầu thang xuống tầng trệt để tìm tài sản trộm cắp, thấy có 01 hộp nhựa bên trong có tiền nên T lấy giấu vào người, rồi tiếp tục vào phòng ngủ của ông H để tìm tài sản trộm cắp, lúc này ông H đã ngủ, để tiền trong túi quần treo ngay vị trí ngủ, T lấy tiền trong túi quần ông H, sau đó T đi lên lại tầng 01 đếm số tiền đã trộm cắp được tổng cộng là 4.000.000 đồng. Bùi Cẩm T tiếp tục quay lại phòng ngủ của ông H lục tìm và lấy 01 điện thoại hiệu NOKIA - K13 để trên bàn sát đầu giường rồi đi về nhà.

Sau khi về đến nhà, T lấy điện thoại NOKIA - K13 mở lên xem mục danh bạ và tin nhắn, T phát hiện trong nội dung tin nhắn có lưu số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0271001075752 của ông Hà Huy H, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong tài khoản ngân hàng của ông H nên T sử dụng số điện thoại 0983282679 (sim này trong điện thoại NOKIA - K13) đăng ký tài khoản Ví Momo và sử dụng số điện thoại này đăng nhập vào ứng dụng My Viettel để lấy thông tin về họ tên, ngày sinh, số CMND, ngày cấp và địa chỉ của ông H để nhập vào tài khoản Ví Momo vừa tạo. Đăng ký và nhập thông tin xong đến bước liên kết tài khoản ngân hàng, T chọn ngân hàng Vietcombank và nhập số tài khoản 0271001075752 của ông H vào thì Momo yêu cầu xác minh ảnh chụp mặt trước và mặt sau của CMND. T vào trang tìm kiếm Google tìm kiếm từ khóa “fake CMND” thì Google hiện ra kết quả, rồi nhấp vào một link tạo CMND giả, T nhập các thông tin về họ tên, ngày sinh, số CMND, địa chỉ của ông H thì trang web trả kết quả ảnh mặt trước, mặt sau CMND giả có tên và thông tin của Hà Huy H, Thạch sử dụng hình ảnh này để xác minh liên kết với tài khoản ngân hàng thì Momo thông báo liên kết thành công. Sau khi liên kết thành công (vì Momo chỉ cho phép nạp vào số

tiền dưới 2.000.000 đồng) nên T chuyển 1.990.000 đồng từ tài khoản ngân hàng đã liên kết sang Ví Momo 0983282679 của T, (theo quy định của Momo thì sau 24 giờ mới được tiếp tục chuyển tiền vào Ví) nên đến ngày 19/6/2020, T tiếp tục thực hiện việc chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng đã liên kết sang Ví Momo 0983282679 nhưng do ông H đã làm lại sim thuê bao 0983282679 khiến T không có được mã OTP để xác nhận việc chuyển tiền nên việc chuyển tiền này không thành công, T biết vậy nên thử chuyển 10.000 đồng thì Momo không yêu cầu mã OTP và thực hiện thành công, T tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng thì tiếp tục thành công, T tiếp tục thử chuyển số tiền 1.000.000 đồng thì vẫn thành công mà không yêu cầu mã OTP, T tiếp tục chuyển thêm 08 lần, mỗi lần là 1.000.000 đồng nữa, như vậy trong ngày 18 và ngày 19/6/2020, Bùi Cẩm T đã chuyển tổng cộng 11.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0271001075752 của ông Hà Huy H sang tài khoản Ví Momo 0983282679 mà T đã tạo. Sau đó, T sử dụng tài khoản Ví Momo số 0983282679 chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0271000757505 của Trần Thị Thanh T là vợ của Nguyễn Quốc T (SN 1988, trú tại N, C) để trả nợ cho T với tiền phí 29.300 đồng; T tiếp tục sử dụng Ví Momo 0983282679 mua một thẻ điện thoại 100.000 đồng nạp vào số điện thoại 0333366321 của T rồi chuyển số tiền 7.370.000 đồng từ tài khoản Ví Momo 0983282679 sang tài khoản Ví Momo 0333366321 của Bùi Cẩm T. Việc tạo tài khoản Ví Momo rồi liên kết ngân hàng và thực hiện các giao dịch chuyển tiền nêu trên, Bùi Cẩm T đều sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO F1 của T để thực hiện, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T vào Bình Dương làm ăn, quá trình làm việc thì điện thoại OPPO F1 đã bị rơi vỡ không còn sử dụng được nên T đã vứt bỏ, không nhớ đã vứt bỏ ở đâu. Sau khi phát hiện mất tài sản gồm tiền mặt, điện thoại di động NOKIA - K13 và tiền trong ngân hàng thì ông Hà Huy H đã viết đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ xác định giá trị chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA - K13 trong vụ án là 350.000đồng.

Như vậy tổng tài sản Bùi Cẩm T đã trộm cắp là 4.350.000 đồng và tổng tài sản Bùi Cẩm T sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt là 11.500.000đồng. Hành vi của bị can xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử là khách thể được pháp luật bảo vệ.

Cáo trạng số: 37/CT - VKS –ĐP ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Bùi Cẩm T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173

và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 11.370.000đồng

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 18/6/2020, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ông Hà Huy H ở thôn N – xã C để thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu NOKIA - K13 trị giá 350.000đồng và số tiền mặt 4.000.000đồng. Sau khi trộm cắp tài sản xong, Bùi Cẩm T đi về nhà và lấy điện thoại Nokia-K13 ra kiểm tra thì thấy có sim thuê bao số 0983282679 và tin nhắn điện thoại có số tài khoản ngân hàng Vietcombank 02710001075752 nên T tiếp tục nảy sinh ý định sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để chiếm đoạt tài sản (tiền) trong tài khoản của ông H. Theo đó T sử dụng số điện thoại, tài khoản ngân hàng số 0271001075752 và thông tin cá nhân của ông H (thông qua việc nhập số điện thoại 0983282679 và ứng dụng My Viettel) có trong chiếc điện thoại Nokia –K13 để đăng ký và nhập vào tài khoản

Ví Momo. Tiếp đó T liên kết tài khoản ví Momo với tài khoản ngân hàng Vietcombank của ông H rồi rút chiếm đoạt số tiền 11.500.000đồng trong tài khoản của ông H. Toàn bộ quá trình tạo tài khoản Ví Momo rồi liên kết với ngân hàng và thực hiện các giao dịch chuyển tiền Bùi Cẩm T đều sử dụng điện thoại di động OPPO F1 của T để thực hiện. Như vậy hành vi chiếm đoạt số tiền 11.500.000đồng của ông Hà Huy H thông qua việc tạo tài khoản Ví Momo có tính độc lập, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử, quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy hành vi của Bùi Cẩm T đã cấu thành tội “sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Tổng tài sản Bùi Cẩm T đã trộm cắp là 4.350.000đồng và tổng tài sản Bùi Cẩm T sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 11.500.000đồng. Nền cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Bùi Cẩm T về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo Bùi Cẩm T là công dân Việt Nam có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2015. Tuy đã chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu của người khác nên ngày 18/6/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Hà Huy H. Do đó cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có cha là thương binh, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 11.370.000đồng nghị nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với việc bị cáo nợ tiền của anh Nguyễn Quốc T sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Cẩm T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Cẩm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Cẩm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Cẩm T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Cẩm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội mà bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Bùi Cẩm T 11.370.000 đồng. Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Cẩm T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Cẩm T, ông Hà Huy H, anh Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần

Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Kha